

Số: 09 /QĐ-CCKSBVMT

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ Môi trường
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KHOÁNG SẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-SNNMT ngày 23/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị;

Theo đề nghị của bộ phận Kế hoạch tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ Môi trường (đính kèm phụ lục dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 được điều chỉnh, bổ sung).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể công chức, người lao động của Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:(VBĐT)

- Như Điều 3;
- Trang web Sở NNMT;
- Lưu: VT, Diễm.

CHI CỤC TRƯỞNG



Bùi Minh Sơn

Phụ lục: Bổ sung dự toán năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CCKSBVMT ngày 25/04/2025 của Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường)

Đơn vị: Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường

Mã ĐVQHNS: 1135784

ĐVT: đồng

Mã Chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã Nguồn NS	Nội dung	Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán 02 tháng của đơn vị đã sử dụng trước khi sắp nhập	Tổng cộng
				Tổng cộng	4.577.481.510	356.122.502	4.933.604.012
				I. Sự nghiệp kinh tế	1.485.000.000		1.485.000.000
412	341			1. Sự nghiệp kinh tế các hoạt động điều tra, khảo sát, thăm dò, tư vấn quy hoạch trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhân văn	1.485.000.000		1.485.000.000
			12	1.1 Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.485.000.000		1.485.000.000
				KP xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu khoáng sản tỉnh Khánh Hòa	304.000.000		304.000.000
				KP thăm định hồ sơ, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	151.000.000		151.000.000
				KP rà soát khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thời kỳ 2021-2030 đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt	300.000.000		300.000.000
				KP triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản	700.000.000		700.000.000
				KP rà soát ban hành danh mục khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	30.000.000		30.000.000
412	341			II. Chi quản lý hành chính	3.092.481.510	356.122.502	3.448.604.012
			13	1. Kinh phí thực hiện tự chủ	2.661.481.510	356.122.502	3.017.604.012
				1.1 Kinh phí hoạt động thường xuyên	2.561.481.510	356.122.502	2.917.604.012
				- KP định mức và lương	2.561.481.510	356.122.502	2.917.604.012
				Trong đó:			
				+ KP tiền lương theo ND 38/2019/NĐ-CP	1.380.542.308	337.071.102	1.717.613.410
				+ KP tiền lương cho Hợp đồng lao động	175.200.000	10.800.000	186.000.000
				+ KP hoạt động theo định mức	1.005.739.202	8.251.400	1.013.990.602
				1.2 Kinh phí thực hiện CCTL	100.000.000		100.000.000
				- TK 10% cải cách tiền lương	100.000.000		100.000.000
				2. Kinh phí không thực hiện tự chủ	431.000.000		431.000.000

